

Bản án số:13/2021/HS-ST
Ngày: 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngãi và ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 và thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đối với bị cáo:

Lê Thượng P, sinh ngày 23/6/1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Lê Đình Đ, sinh năm 1966 và bà Phan Thị T, sinh năm 1971; đều trú tại Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Có vợ là Nguyễn Thị Lợi, sinh năm 1992, trú tại Thôn 8, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: có 01 con sinh năm 2017.

Nhân thân: ngày 18/11/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự theo bản án hình sự sơ thẩm số .

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/02/2021 cho đến nay - Có mặt.

Bị hại: Ông Mai Thanh Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Cam Phú, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phan Văn C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Bà Hồ Thị Ánh K, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thượng P và ông Mai Thông Q, sinh năm 1987, trú tại thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đều đang làm việc cho Công ty TNHH MTV An Lợi P có địa chỉ tại thôn 9, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ngày 28/12/2020, sau khi ăn trưa xong, P cùng các nhân viên khác ngủ trưa ở phòng nghỉ tại Công ty. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, P thức dậy điều khiển xe tải chở xi măng cho khách tại thôn Hà Tây, xã Triệu An rồi quay xe lên lại Công ty để tiếp tục chở cát cho khách. Trên đường đi, chị Hồ Thị Ánh K là kế toán của Công ty gọi điện cho P vào lấy tiền để đi lên thị trấn Ái Tử mua gạch chở về Công ty. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, P đi vào Công ty lấy tiền, trong lúc chờ chị K đưa tiền P đi vào phòng ngủ để lấy bật lửa thì thấy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 19 màu đen của ông Q đang để sạc ở trên ghế gần cửa ra vào phòng bếp của Công ty. P quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. P đi đến rút dây sạc lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình, rồi đi ra gặp chị K để lấy tiền, sau đó điều khiển xe ô tô tải đi chở cát cho khách và lên thị trấn Ái Tử để chở gạch cho Công ty. Trên đường đi, P lấy điện thoại vừa lấy trộm ra kiểm tra thì thấy điện thoại bị khóa mật khẩu, P tắt nguồn và tháo sim vứt đi, rồi điều khiển xe đến quán sửa chữa điện thoại di động “Nhịp Sống” ở Tiểu khu 2, Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (quán do anh Phan Văn C làm chủ), nhờ anh C mở mật khẩu điện thoại. Anh C nói với P để mở được mật khẩu điện thoại cần nhiều thời gian nên P đưa số điện thoại của P cho anh Chính để khi mở được mật khẩu điện thoại anh C sẽ liên lạc, rồi P ra ô tô tải tiếp tục điều khiển xe đi mua gạch về cho Công ty. Ngày 29/12/2020, khi bị Công an mời lên làm việc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLDG ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 19 màu đen có giá là 6.291.000 đồng .

Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thượng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thượng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thượng P 07 tháng 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 và Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 21/9/2019 đến ngày 10/7/2020 theo bản án số 46/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ điện thoại và trả lại cho anh Q. Sau khi nhận lại điện thoại, anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, người làm chứng là bà Hồ Thị Ánh Kim thừa nhận có điện thoại cho bị cáo quay về công ty để lấy tiền đi trả tiền gạch tại Ái Tử và sau đó bị cáo có lấy điện thoại của anh Quyết như bị cáo khai tại phiên tòa là đúng sự thật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 28/12/2020, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Lợi P có địa chỉ ở thôn 9, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo Lê Thượng P đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Mai Thanh Q nên có hành vi lén lút, lấy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 19 màu đen của ông Q đang sạc pin để ở trên ghế gần cửa ra vào phòng bếp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên An Lợi P với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 19 màu đen có giá là 6.291.000 đồng. Hành vi nêu trên của Lê Thượng P đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của ông Mai Thanh Q và có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lê Thượng P là người có sức khỏe đủ tự lao động nuôi sống bản thân mình, nhưng vì háms lợi, đã lấy điện thoại của người khác với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân mà dẫn đến phạm tội. Bị cáo biết rõ việc lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Điều đó thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến phạm tội. Hành vi, của bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của ông Q mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn xã Triệu Vân nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s và điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội mà gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được trả lại ngay cho bị hại khi bị phát hiện. Ngoài ra cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 18/11/2020, Lê Thượng P bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án này bị kháng cáo và kháng nghị theo trình tự phúc thẩm. Ngày 05/4/2021, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng có quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 149/2021/HSST-QĐ ngày 05/4/2021. Bị cáo Lê Thượng P, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm theo bản án số

46/2020/HSST ngày 18/11/2020, của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Như vậy, thời gian thử thách của bị cáo được tính từ ngày 18/11/2020 với thời hạn là 36 tháng. Tính đến ngày bị cáo phạm tội mới là ngày 28/12/2020 thì bị cáo phạm tội đang trong thời gian thử thách của án treo. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời gian bị tạm giam của bị cáo từ ngày 21/9/2019 đến ngày 10/7/2020 theo bản án số 46/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thì được trừ vào thời gian chấp hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan Công an đã thu giữ và trả lại điện thoại cho ông Q và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Q 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ông Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Thượng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thượng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thượng P 06 (sáu) tháng tù.
- Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình tổng hợp hình phạt chung của bản án số 46/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và bản án số 13/2021/HSST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/9/2019 đến ngày 10/7/2020 theo bản án số 46/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thượng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA